

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 28/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Nhật Quang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Chí Thân
Bà Vũ Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Vũ Trọng T, sinh ngày 28/6/1991, tại thị xã Q, tỉnh Q; Nơi cư trú: Khu 14, phường Hà An, thị xã Q, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Trọng Q và bà Bùi Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/3/2021, hiện đang bị tạm giam, *có mặt tại phiên tòa.*

- Người chứng kiến:

1. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1966. Địa chỉ: Khu 7, phường Phong Hải, thị xã Q, tỉnh Q; *Vắng mặt.*

2. Chị Ngô Thị M, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khu 7, phường Phong Hải, thị xã Q, tỉnh Q; *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 20' phút ngày 22/3/2021, tại Khu 7, phường Phong Hải, thị xã

Q, Công an thị xã Q trong khi làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang Vũ Trọng T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tiến hành kiểm tra đã thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải T đang mặc 01 túi nilon màu trắng được hàn kín ba đầu, đầu còn lại có khóa kẹp bên trong có chứa 06 viên nén màu nâu, hình vuông, T khai là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc. Việc bắt giữ T có sự chứng kiến của anh Phạm Văn L và chị Ngô Thị M. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của T : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu vàng đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone, màu trắng; 01 đồng hồ bằng kim loại màu vàng; và số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Kết luận giám định số 632/KLGD ngày 25/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu vật ghi thu giữ của Vũ Trọng T là ma túy, loại MDMA, khối lượng 2,626gam (hai phẩy sáu hai sáu gam), hoàn lại sau giám định là 2,02gam.

Quá trình điều tra, Vũ Trọng T khai nhận bản thân có sử dụng ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc từ năm 2018. Sáng ngày 22/3/2021 T có mua của một người thanh niên tên Diễm (không rõ địa chỉ cụ thể) tại thành phố Hải Phòng 06 (sáu) viên thuốc lắc với giá tiền 1.800.000đ, mục đích để sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 20' phút ngày 22/3/2021, khi T đang đứng ở vỉa hè trước cửa phòng trọ của bạn tại Khu 7, phường Phong Hải, thị xã Q, thì bị lực lượng công an kiểm tra và thu giữ trong túi quần số ma túy này. Tại phiên tòa, bị cáo T khai vào ngày 21/03/2021 T sang thành phố Hải Phòng mua của người tên Diễm 10 viên ma túy thuốc lắc với giá tiền 3.000.000đ, sau đó bị cáo sử dụng hết 04 viên. Số ma túy còn lại (06 viên) bị cáo cất giữ trong người, mục đích để sử dụng cho bản thân, đến khoảng 19 giờ 20' phút thì T bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ khi đang đứng tại khu vực phòng trọ thuộc Khu 7, phường Phong Hải, thị xã Q.

Tại Bản cáo trạng số: 48/CT-VKSQY ngày 27/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố Vũ Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt Vũ Trọng T từ 27 đến 30 tháng tù, tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ đối với bị cáo T ; trả lại bị cáo 5.000.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công

an thị xã Q, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Trọng T thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện vào ngày 22/3/2021 như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/3/2021; vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định số 632/KLGD ngày 25/3/2021; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là anh Phạm Văn L và chị Ngô Thị M, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 20' phút ngày 22/3/2021 tại đoạn đường thuộc khu 7, phường Phong Hải, thị xã Q, tỉnh Q, bị cáo Vũ Trọng T có hành vi tàng trữ trái phép trong người 2,626g (Hai phẩy sáu hai sáu gam) ma túy, loại MDMA, mục đích để sử dụng, thì bị Công an thị xã Q phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Vũ Trọng T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ khả năng nhận thức, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, mục đích để phục vụ cho việc sử dụng chất ma túy của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh trật tự ở địa phương, tiếp tay cho tệ nạn buôn bán ma túy, cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 đồng hồ bằng kim loại màu vàng tạm giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo, tại phiên tòa bị cáo đã được thông báo về việc trả lại tài sản này và không có ý kiến gì, nên không đề cập xem xét.

Đối với số tiền 5.000.000đ tạm giữ của bị cáo, là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

Đối với đối tượng tên Điền theo bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể, nên không có cơ sở xử lý.

[6] Xét bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Trọng T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/3/2021.

Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Phong bì niêm phong số 632/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả lại bị cáo Vũ Trọng T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/6/2021 giữa Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q).

Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q (CQ CSĐT);
- CQ THAHS CA thị xã Q;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- TAND tỉnh Q;
- Lưu VP, HS vụ án.

Phạm Nhật Quang

